



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, Phường Bình Thạnh, TP, Hồ Chí Minh

ĐT: 028.62583425 Fax: 028.62583426

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

2008

TP.HCM, tháng 05 năm 2026



PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24

ta

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	35
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	36
Điều 34. Người điều hành Công ty	36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	36
IX. BAN KIỂM SOÁT	37
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	37
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	38
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát	38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	39
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	40
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	40
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	41
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	42
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	42
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	43
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	43
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	43
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	43
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ	44

Handwritten signature or mark

TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng 44

Điều 48. Năm tài chính 44

Điều 49. Chế độ kế toán 45

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 45

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 45

Điều 51. Báo cáo thường niên 45

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 45

Điều 52. Kiểm toán 45

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 46

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 46

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 46

Điều 54. Giải thể công ty 46

Điều 55. Gia hạn hoạt động 46

Điều 56. Thanh lý 46

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 47

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 47

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 47

Điều 58. Điều lệ công ty 48

XXI. NGÀY HIỆU LỰC 48

Điều 59. Ngày hiệu lực 48

11/10/2018

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung lần thứ 13 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 ngày 24 tháng 04 năm 2026 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 05 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f. **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. **Người điều hành doanh nghiệp** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. **Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. **Người có liên quan** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. **Cổ đông** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

k. **Cổ đông sáng lập** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l. **Cổ đông lớn** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m. **Thời hạn hoạt động** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n. **Sở giao dịch chứng khoán** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

o. **Công ty** là Công ty cổ phần xây dựng số 5

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO 5.
- Tên Công ty viết tắt: CJSC5

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: 137 Lê Quang Định – Phường Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 62583425
- Fax: (028) 62583426
- E-mail: sc5@sc5.vn
- Website: www.sc5.vn

4. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty. Hội đồng quản trị quyết định vấn đề này.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 4 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì

người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình đường sắt	4211
2	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường), bến cảng, sân bay.	4212
3	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng: cơ sở kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, thủy lợi. Xây dựng công trình cấp thoát nước. Xây dựng công trình điện, nước.	4299 (Chính)
5	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cấu kiện kim loại.	2511
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp. Dịch vụ cho thuê và kinh doanh quản lý nhà cao tầng. Cho thuê mặt bằng. Cho thuê nhà, văn phòng. Kinh doanh bất động sản.	6810
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công khoan cọc nhồi; đóng, ép cọc bê tông cốt thép (không hoạt động tại trụ sở). Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến thế điện đến 35KV. - Đập phá, sửa chữa công trình. Xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến thế trên 35KVA	4390
8	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở)	2592
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Đo đạc bản đồ. Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế	7110

	<p>xây dựng công trình cấp thoát nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp. - Thiết kế hệ thống điện các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn lập dự án, tư vấn đấu thầu công trình. 	
10	<p>Thoát nước và xử lý nước thải</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt công trình xử lý nước thải (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).</p>	3700
11	<p>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất trong khu dân cư tập trung)</p>	2392
12	<p>Sản xuất khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Sản xuất vật tư thiết bị; Sản xuất, gia công vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp (không sản xuất trong khu dân cư tập trung)</p>	3290
13	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống báo cháy - chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hệ thống thang máy, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống khí y tế, thiết bị y tế; lắp đặt thùng bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p>	4329
14	Phá dỡ	4311
15	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết: San lấp, san nền</p>	4312
16	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
17	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
18	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</p> <p>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>	3511
19	<p>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</p> <p>(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)</p>	3512
20	<p>Truyền tải và phân phối điện</p> <p>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân).</p>	3513
21	<p>Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp</p> <p>Chi tiết: (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt và tháo dỡ các loại cầu trục và thiết bị nâng hạ. 	3320

	- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
22	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt công trình điện, nước. Thi công lắp đặt hệ thống thiết bị cơ điện lạnh. - Lắp đặt hệ thống thông tin tín hiệu, cáp quang, cáp truyền hình (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
23	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản.	4322
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất, mộc xây dựng	7410
25	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4672
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giữ xe	5229
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng.	4673
28	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng.	7730
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị hệ thống xử lý cấp nước, thoát nước; hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; Bán buôn vật tư ngành nước; Bán buôn cấu kiện kim loại.	4679
30	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
31	Xây dựng nhà để ở	4101
32	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: Môi giới bất động sản.	6821
33	Xây dựng nhà không để ở	4102
34	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: Hoạt động tư vấn và quản lý bất động sản; Các hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6829
35	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường.	7499
36	Đại lý lữ hành	7911

37	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế.	7912
38	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh, diệt côn trùng, chống mối mọt (trừ xông hơi, khử trùng).	8129

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh ngày càng lớn mạnh nhằm mục tiêu tạo ra các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng, mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, nhà đầu tư và người lao động của Công ty đồng thời đóng góp ngày càng nhiều cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, tăng lợi ích cho cộng đồng.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **149.845.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi chín tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).**

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 14.984.550 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần, bao gồm cổ phần phổ thông và các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:



a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới, tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã

đăng ký mua đổi với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy

định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c

khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

Handwritten signature

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung, biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là

thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải có tối thiểu 01 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;



q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm

cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Handwritten mark

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ

chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp

đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.



X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao

dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi

có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp

nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Số 5 ban hành ngày 18 tháng 05 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 5

137 Le Quang Dinh, Binh Thanh Ward, Ho Chi Minh City

Tel: 028.62583425 Fax: 028.62583426

CHARTER
OF CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 5

Ho Chi Minh City, May 2026



INTRODUCTION	1
I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	1
Article 1. Interpretation of terms.....	1
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, OPERATIONAL DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	2
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operational duration of the Company.....	2
Article 3. Legal representative of the Company.....	3
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	3
Article 4. Operational objectives of the Company.....	3
Article 5. Scope of business and operation of the Company.....	6
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDATION SHAREHOLDERS	6
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	6
Article 7. Stock certificate.....	7
Article 8. Other securities certificates.....	8
Article 9. Transfer of shares.....	8
Article 10. Recovery of shares.....	8
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	9
Article 11. Organizational structure, governance and control.....	9
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	9
Article 12. Rights of shareholders.....	9
Article 13. Obligations of shareholders.....	11
Article 14. General meeting of shareholders.....	12
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	13
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders.....	15
Article 17. Change of rights.....	16
Article 18. Meeting convening, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 21. Conditions for the resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed.....	21

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders	21
Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders	23
Article 24. Request for annulment of a Resolution of the General Meeting of Shareholders	24
VII. BOARD OF DIRECTORS	24
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors	24
Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors	25
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors	26
Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors	28
Article 29. Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors	28
Article 30. Meetings of the Board of Directors	29
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors	31
Article 32. Person in charge of corporate governance	31
VIII. GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES	32
Article 33. Organization of the management apparatus	32
Article 34. Executives of the Company	32
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	33
IX. SUPERVISORY BOARD	33
Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)	33
Article 37. Composition of the Supervisory Board	34
Article 38. Head of the Supervisory Board	34
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board	35
Article 40. Meetings of the Supervisory Board	36
Article 41. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board	36
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	36
Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest	37
Article 43. Liability for damage and compensation	38
XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS	38
Article 44. Right to search books and records	38
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	39

Article 45. Employees and unions.....	39
XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS.....	39
Article 46. Distribution of profits.....	39
XIV. BANK ACCOUNT, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTANT SYSTEM.....	40
Article 47. Bank account.....	40
Article 48. Financial year.....	40
Article 49. Accounting regime.....	40
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	41
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	41
Article 51. Annual report.....	41
XVI. COMPANY AUDIT.....	41
Article 52. Auditing.....	41
XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE.....	41
Article 53. Seal of the enterprise.....	41
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	42
Article 54. Dissolution of the Company.....	42
Article 55. Extension of operation.....	42
Article 56. Liquidation.....	42
XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES.....	43
Article 57. Settlement of internal disputes.....	43
XX. SUPPLEMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	43
Article 58. Charter of the Company.....	43
XXI. EFFECTIVE DATE.....	44
Article 59. Effective date.....	44

INTRODUCTION

This Charter was amended and supplemented for the 13th time pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Construction Joint Stock Company No. 5 dated April 24, 2026, and the Resolution of the Board of Directors dated May 18, 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms are construed as follows:

- a. *Charter capital* is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of a joint-stock Company and according to the provisions of Article 6 of this Charter;
- b. *Voting capital* is the share capital, whereby the owner has the right to vote on matters falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c. *Law on Enterprises* is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d. *Law on Securities* is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e. *Vietnam* is the Socialist Republic of Vietnam;
- f. *Establishment date* is the date on which the Company is granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent documents) for the first time;
- g. *Executives* are the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company's Charter;
- h. *Enterprise managers* are those who manage the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and individuals holding other managerial positions as prescribed in the Company's Charter;
- i. *Related persons* are individuals or organizations stipulated in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- j. *Shareholders* are individuals or organizations that own at least one share of a joint-stock Company;
- k. *Founding shareholder* means a shareholder owning at least one common share and signing on the list of founding shareholders of a joint-stock Company;
- l. *Major shareholder* means a shareholder specified in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

m. *Operational duration* is the operation period of the Company specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;

n. *Stock Exchange* is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

o. *Company* is Construction Joint Stock Company No. 5

2. In this Charter, references to one or more other regulations or documents include its amendments, supplements or replacements.

3. Headings (Section, Article of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE, BUSINESS LOCATION, OPERATIONAL DURATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office, business location and operational duration of the Company

1. Company name

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5
- Company name in English: CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO 5.
- Abbreviated Company name: CJSC5

2. The Company is a joint stock Company with legal status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. The registered office of the Company is:

- Head office address: 137 Le Quang Dinh - Binh Thanh Ward - Ho Chi Minh City
- Phone: (028) 62583425
- Fax: (028) 62583426
- Email: sc5@sc5.vn
- Website: www.sc5.vn

4. The Company may establish subsidiaries, branches and representative offices in its business areas, in order to achieve the Company's operational objectives in accordance with the decision of the Board of Directors and to the extent permitted by law.

5. Except for termination of operation before the time limit specified in Clause 2, Article 54 or extension of operation as prescribed in Article 55 of this Charter, the operational duration of the Company is indefinite.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The Company has 01 legal representative. The Chairman of the Board of Directors or the General Director is the legal representative of the Company. The Board of Directors decides on this matter.
2. The enterprise's legal representative is an individual representing the enterprise to exercise rights and obligations arising from the enterprise's transactions, representing the enterprise as a requester for settlement of civil matters, plaintiff, defendant, person with related interests and obligations before Arbitration, Court and other rights and obligations as prescribed by law.
3. The legal representative of the enterprise has the following responsibilities:
 - a. Perform the assigned rights and obligations honestly, carefully and in the best way to ensure the legitimate interests of the enterprise;
 - b. Be loyal to the interests of the enterprise; not abuse his position and use information, know-how, business opportunities and other assets of the enterprise for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c. Promptly, fully and accurately notify the enterprise of the enterprise in which he or his related person owns or has shares or contributed capital in accordance with the Law on Enterprises.
4. The Company must always have at least one legal representative residing in Vietnam. When there is only one legal representative remaining in Vietnam, this person, upon exiting Vietnam, must authorize in writing another individual residing in Vietnam to exercise the rights and obligations of the legal representative. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of the authorized rights and obligations.
5. In case the authorization period as prescribed in Clause 4 of this Article expires but the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and has no other authorization, the authorized person will continue to perform the rights and obligations of the legal representative until the legal representative of the Company returns to work at the Company or until the Board of Directors decides to appoint another person to act as the legal representative of the Company.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

1. Business lines of the Company

No.	Name of business lines	Business line code
1	Construction of railways	4211
2	Construction of roads Detail: Construction of transport infrastructure (bridges, roads), seaports, and airports.	4212

3	Construction of other public works	4229
4	Construction of other civil engineering projects Detail: Construction of industrial and civil works. Construction of urban and industrial park technical infrastructure, and irrigation works. Construction of water supply and drainage projects. Construction of electrical and water systems.	4299 (Primary)
5	Production of metal components Details: Production of metal components	2511
6	Real estate activities with own or leased property Detail: Real estate development and housing development, urban and industrial park technical infrastructure. High-rise building management and leasing services. Leasing of premises. Leasing of houses and offices. Real estate business.	6810
7	Other specialized construction activities Details: Construction of bored pile drilling; driving and pressing of reinforced concrete piles (not operating at the office). Construction of power lines and transformer stations up to 35KV. - Demolition and repair of works. Construction and installation of transmission lines and substations over 35KVA	4390
8	Mechanical processing; metal treatment and coating Details: Mechanical processing (not working at the office)	2592
9	Architectural and related technical consultancy activities Details: Mapping. Design and construction of irrigation works. Design and construction of urban technical infrastructure works. Design and construction of water supply and drainage works. - Design of civil and industrial works. - Design of electrical systems for civil, industrial and technical infrastructure works. - Consultancy for project formulation, construction bidding consultancy.	7110
10	Drainage and wastewater treatment Details: Installation of wastewater treatment works (except for mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the head office)	3700
11	Production of building materials from clay Details: Production of building materials (not in concentrated residential areas)	2392
12	Other manufacturing not elsewhere classified Detail: Manufacture of materials and equipment; Manufacturing and processing of materials and equipment for water supply and drainage systems; industrial wastewater treatment systems (production is not allowed in concentrated residential areas).	3290
13	Installation of other building systems Details: Installation of fire alarm - firefighting system, anti-theft system, CCTV, elevator system, air conditioning system, medical gas and medical equipment system; installation of metal tanks and containers (except for mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the head	4329

	office)	
14	Demolition	4311
15	Preparation of site Details: Grading and leveling	4312
16	Repair and maintenance of industrial machinery and equipment	3312
17	Repair and maintenance of industrial electrical equipment	3314
18	Production of electricity from non-renewable energy sources (excluding transmission, national power system dispatch, distribution grid management, multi-purpose hydropower, and nuclear power)	3511
19	Production of electricity from renewable energy sources (excluding transmission, national power system dispatch, distribution grid management, multi-purpose hydropower, and nuclear power)	3512
20	Transmission and distribution of electricity Detail: Sale of electricity to users (excluding transmission, national power system dispatch, distribution grid management, multi-purpose hydropower, and nuclear power).	3513
21	Installation of industrial machinery and equipment Details: (except for mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the head office) - Installation and dismantling of cranes and lifting equipment. - Installation of industrial machinery and equipment	3320
22	Installation of electrical systems Details: Construction and installation of electricity and water works. Construction and installation of mechanical and electrical systems. - Installation of signal information system, optical cable, television cable (except for mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the head office)	4321
23	Plumbing, heating and air-conditioning installation Detail: Installation of materials and equipment for water supply and drainage systems, industrial wastewater treatment systems (excluding the installation of refrigeration equipment (freezers, cold storage, ice machines, air conditioners, water chillers) using R22 refrigerant in the seafood processing sector).	4322
24	Specialized design activities Details: Interior decoration, construction carpentry	7410
25	Wholesale of metals and metal ores ((excluding the trading of gold bars)	4672
26	Other supporting service activities related to transportation Details: Parking service	5229
27	Wholesale of materials and other installation equipment in construction Details: Trading in equipment and construction materials	4673
28	Rental of machinery, equipment and other tangible goods without operator Details: Rental of machinery and equipment for construction.	7730
29	Other specialized wholesale not elsewhere classified Detail: Wholesale of materials and equipment for water supply and drainage treatment systems; industrial wastewater treatment systems; Wholesale of plumbing supplies;	4679

	Wholesale of metal structures.	
30	Other computer service and information technology activities	6290
31	Construction of residential buildings	4101
32	Real estate intermediary services Detail: Real estate brokerage.	6821
33	Construction of non-residential buildings	4102
34	Other real estate activities on a fee or contract basis Detail: Real estate consulting and management; Other real estate activities on a fee or contract basis.	6829
35	Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified Detail: Environmental consulting.	7499
36	Travel agency	7911
37	Tour operation Detail: Domestic and international tour business.	7912
38	Other cleaning activities Detail: Cleaning services, insect control, and termite control (excluding steam cleaning and fumigation).	8129

2. Operational objectives of the Company:

The Company was established to mobilize and use capital effectively in the development of growing production and business in order to create the best products and services for customers, bringing maximum benefits to shareholders, investors and employees of the Company and contribute more and more to the socio-economic development of the country, increasing benefits for the community.

Article 5. Scope of business and operation of the Company

1. The Company is allowed to conduct business activities according to the business lines specified in this Charter, has registered, notified of changes in registered contents with the business registration authority and published on the national business registration portal. In case the Company conducts business in conditional business lines, the Company must fully satisfy the business conditions in accordance with the provisions of the Law on Investment and relevant specialized laws.
2. The Company may conduct business activities in other business lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. Charter capital of the Company is: 149,845,500,000 VND (One hundred and forty-nine billion, eight hundred and forty-five million, and five hundred thousand dong).

The total charter capital of the Company is divided into 14,984,550 shares with par value of 10,000 VND/share.

2. The Company may change its charter capital when it is approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. The Company's shares on the date of adoption of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.
4. The Company may issue all classes of shares, including common shares and other classes of preference shares, after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Name, address, number of shares and other information about founding shareholders in accordance with the Law on Enterprises are stated in Appendix 1 attached. This Appendix forms part of this Charter.
6. Common shares must be given priority to be offered for sale to existing shareholders in proportion to their ownership percentage of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the number of shares that shareholders do not register to buy will be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others with conditions not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders
7. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manner prescribed in this Charter and applicable laws.
8. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

Article 7. Stock certificate

1. Shareholders of the Company are granted a share certificate corresponding to the number of shares and class of shares owned.
2. Stock is a type of security confirming the lawful rights and interests of the owner to a part of the share capital of the issuing organization, the stock must have all the contents specified in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership according to the Company's regulations or within 02 months from the date of full payment for share purchase as prescribed in the Company's share issuance plan, the shareholders shall be granted a stock certificate. The shareholders do not have to pay the Company the cost of printing stock certificates.

4. In case the stocks are lost, damaged or destroyed in another form, the shareholder shall be re-issued with shares by the Company at the request of such shareholder. The shareholder's request must contain the following contents:

- a. Information about stocks that have been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b. Commitment to be responsible for disputes arising from the re-issuance of new stocks.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless this Charter and the law stipulates otherwise, shares listed or registered for trading on the Stock Exchange are transferred in accordance with the provisions of the law on securities and securities market.
2. Shares that have not been paid in full cannot be transferred and enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive stocks issued to increase share capital from equity, the right to buy new shares offered for sale and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Recovery of shares

1. In case a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable to buy shares, the Board of Directors shall notify and have the right to request such shareholder to pay the remaining amount and take responsibility in proportion to the total par value of shares registered to buy for the financial obligations of the Company arising from the failure to pay in full.
2. The above-mentioned payment notice must clearly state the new payment term, at least 07 days from the date of sending the notice, the place of payment and the notice must clearly state that in case of non-payment as requested, unpaid shares will be recovered.
3. The Board of Directors has the right to recover the unpaid shares in full and on time in case the requirements in the above notice are not fulfilled.
4. Recovered shares are considered shares entitled to be offered for sale specified in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprise. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution under such conditions and manner as the Board of Directors considers appropriate.
5. Shareholders holding recovered shares must give up their status as shareholders for those shares, but still have to be responsible corresponding to the total par value of the shares registered to buy for the financial obligations of the Company arising at the time of recovery according to the decision of the Board of Directors from the date of recovery until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the enforcement of payment of the entire value of shares at the time of recovery.

6. Notice of recovery shall be sent to the holder of the recovered shares before the time of recovery. The recovery remains in effect even in the event of error or carelessness in the delivery of the notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational structure, governance and control

The organizational structure of management, governance and control of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors.
3. Supervisory Board.
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Common shareholders have the following rights:

- a. Attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or in other forms as prescribed by the Company's Charter and laws. Each common share has one vote;
- b. Receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c. Priority is given to buying new shares in proportion to the percentage of common shares owned by each shareholder in the Company;
- d. Freely transfer their shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
- e. Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their incorrect information;
- f. Review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Resolution of the General Meeting of Shareholders;
- g. When the Company dissolves or goes bankrupt, receive a portion of the remaining assets in proportion to the percentage of share ownership in the Company;
- h. Request the Company to redeem shares in the cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i. Be treated equally. Each share of the same class gives shareholders equal rights, obligations and interests. In case the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to these classes of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

j. Have full access to periodic and extraordinary information published by the Company in accordance with the law;

k. Have their legitimate rights and interests protected; request suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

l. Other rights as provided for by law and this Charter.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares have the following rights:

a. Request the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b. Review, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c. Request the Supervisory Board to examine each specific issue related to the management and operation of the Company's operations when deeming it necessary. The request must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares of the whole group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; the problem to be examined, and the purpose of the examination.

d. Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least three (03) working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each class of shareholder or equivalent information, and the proposed issue to be included in the meeting agenda;

e. Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of people to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:

a. The common shareholders forming a group to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the group meeting to the attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b. Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, a shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several people according to the decision of the General Meeting of Shareholders as a candidate for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or a group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates are nominated by the Board of Directors, Supervisory Board and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Common shareholders have the following obligations:

1. Pay in full and on time the number of shares committed to purchase.
2. Do not withdraw capital contributed by common shares from the Company in any form, except in the case of shares being bought back by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, such shareholder and the person with related interests in the Company must be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent the value of the shares has been withdrawn and for any damages incurred.
3. Comply with the Company's Charter and internal management regulations.
4. Comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. Keep confidentiality of the Information provided by the Company in accordance with the provisions of the Company's Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly forbidden to distribute, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:
 - a. Attend and vote directly at the meeting;
 - b. Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;
 - c. Attend and vote through videoconferences, electronic voting or other electronic means;
 - d. Send votes to the meeting by mail, fax, or email;
 - e. Send votes by other means as prescribed in the Company's Charter.
7. Take personal responsibility when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:
 - a. Violate the law;

b. Conduct business and other transactions for self-interest or to serve the interests of other organizations and individuals;

c. Pay undue debts before financial risks to the Company.

8. Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General meeting of shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders holds an annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the financial year. Unless otherwise provided in the Company's Charter, the Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding six (06) months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold an extraordinary meeting. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chairperson attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on issues in accordance with the law and the Company's Charter, especially through the audited annual financial statements. In case the Company's annual financial statement audit report contains material exceptions, contrary audit opinions or refusal, the Company must invite a representative of an auditing organization approved to audit the financial statements of the Company to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above-mentioned approved audit organization is responsible for attending the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. The Board of Directors considers it necessary for the benefit of the Company;

b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;

c. At the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, signed by all relevant shareholders, or the written request is made in many copies and has all the signatures of the relevant shareholders;

d. At the request of the Supervisory Board;

e. Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders

a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board are as follows: specified at Point b, Clause 3 of this Article or receive a request specified at Points c and d, Clause 3 of this Article;

b. In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point a, Clause 4 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board will convene the General Meeting of Shareholders on behalf of the Board of Directors in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c. In case the Supervisory Board fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified at Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This cost does not include expenses spent by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. Procedures for holding the General Meeting of Shareholders shall comply with the provisions of Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a. Approve the development orientation of the Company;
- b. Decide on the classes of shares and the total number of shares of each class that may be offered for sale; decision on the annual dividend rate of each class of shares;
- c. Elect, dismiss and remove members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- d. Decide to invest or sell assets valued at thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
- e. Decide to amend and supplement the Company's Charter;
- f. Approve annual financial statements;
- g. Decide to redeem more than 10% of the total number of shares sold of each class;

h. Consider and handle violations by members of the Board of Directors and the Supervisory Board, causing damage to the Company and its shareholders;

i. Decide to reorganize or dissolve the Company;

j. Decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

k. Approve the internal governance regulations; regulations on operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

l. Approve the list of approved audit firms; decide on the approved audit firm to inspect the operation of the Company, dismiss the approved auditor when deeming it necessary;

m. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:

a. Annual business plan of the Company;

b. Audited annual financial statements;

c. Report of the Board of Directors on the management and operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;

d. Report of the Supervisory Board on the Company's business results, the performance results of the Board of Directors, and the General Director;

e. Report on self-assessment of the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;

f. Dividend rate for each share of each class;

g. Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

h. Election, exemption or dismissal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

i. Decision on the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

j. Approval of the list of approved audit firms; decide on an approved audit firm to inspect the Company's activities when deeming it necessary;

k. Supplement and amendment to the Company's Charter;

l. Class of shares and number of new shares to be issued for each class of share and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;

m. Division, separation, consolidation, merger or transformation of the Company;

- n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
 - o. Decision on investing or selling assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - p. Decision on redeeming more than 10% of the total number of shares sold of each class;
 - q. The Company enters into contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent financial statement;
 - r. Approval of the transactions specified in Clause 4, Article 293 of the Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - s. Approval of the Internal Regulations on corporate governance, Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - t. Other issues as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues that have been included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders may directly attend the meeting or authorize one or several other individuals and organizations to attend the meeting through one of the following methods: prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.
2. The authorization for an individual or institutional representative to attend the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney is made in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorized shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of the authorization, the authorization duration, and signatures of the authorizing party and the authorized party.

Persons authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit a power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The vote of the person authorized to attend the meeting within the scope of authorization is still valid when one of the following cases occurs, except for the following cases:
 - a. The authorized person dies, has his civil act capacity restricted or has lost his civil act capacity;

b. The authorizing person has canceled the assignment of authorization;

c. The authorizing person has revoked the authority of the person who made the authorization.

This provision does not apply in case the Company receives a notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Change of rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preference share shall take effect when approved by a shareholder representing 65% of the total number of votes or more of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of the shareholder owning preference shares shall only be passed if approved by the number of preferred shareholders of the same class attending the meeting owning 75% of the total number of preferred shares of that class or more or if approved by the number of preferred shareholders of the same class owning 75% of the total number of preferred shares of that class or more, in case of passing a resolution in the form of collecting opinions in writing.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a class of preference share to approve the change of the above rights is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) and holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class, in case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting shall be re-organized within the next 30 days and the holders of shares of that class (regardless of the number of people and the number of shares) are present in person or through an authorized representative are considered to be sufficient for the required number of delegates. At the meetings of shareholders holding preference shares mentioned above, holders of shares of such class present in person or through their representatives may request secret ballots. Each share of the same class has equal voting rights at the above-mentioned meetings.

3. Procedures for conducting such separate meetings are similar to the provisions of Articles 19, 20 and 21 of this Charter.

4. Unless the terms of the issue of shares provide otherwise, special rights attached to classes of shares with preferential rights over some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company are not changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Meeting convening, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the Annual and Extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The convener of the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no later than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.

The Company must disclose information about making a list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b. Prepare the agenda and contents of the general meeting;

c. Prepare documents for the general meeting;

d. Prepare draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the proposed content of the meeting;

e. Determine the time and place of the meeting;

f. Notify and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other works serving the general meeting,

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that is guaranteed to reach the contact address of the shareholder, and at the same time published on the website of the Company and the State Securities Commission, the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send a notice of invitation to the meeting to all shareholders in the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (from the date on which the notice is duly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders and the documents related to the issues to be voted on at the meeting are sent to the shareholders and/or posted on the website of the Company. In case the document is not attached to the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation must clearly state the link to all meeting documents for shareholders to access, including:

a. Meeting agenda, documents used in the meeting;

b. List and details of candidates in the case of election of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

c. Votes;

d. Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the

date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each type of the shareholder, and the issues proposed to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the recommendation specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

a. The proposal is sent in contravention of the provisions of Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of the common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c. Proposed issues are not within the competence of the General Meeting of Shareholders to decide;

d. Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposals specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; The proposal is officially added to the agenda and content of the meeting as approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. If the first meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting represents 33% of the total number of votes or more.

3. In case the second meeting does not meet the conditions prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out the procedures for shareholder registration and must carry out the registration until all shareholders with the right to attend the meeting are present and register in the following order:

a. When conducting shareholder registration, the Company grants to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, clearing state the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of such shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda.

Voting is conducted by voting for, against and abstention. At the General Meeting, the number of cards that agree with the resolution is collected first, the number of cards that do not agree with the resolution are collected later, and finally count the total number of votes for or against to decide. The results of the vote counting shall be announced by the Chairperson right before the closing of the meeting. The General Meeting elects the persons responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the proposal of the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting;

b. Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons who arrive after the opening of the meeting have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is not responsible for stopping the general meeting so that late shareholders can register and the validity of the previously voted contents will not change.

2. The election of the chairperson, secretary and vote counting committee is regulated as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting on the principle of majority. In case of failure to elect a chairperson, the Head of the Supervisory Board shall allow the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson of the meeting from among the attendees and the person with the highest votes as the chairman of the meeting;

b. Except for the case specified at Point a of this Clause, the person signing to convene the General Meeting of Shareholders shall administer the meeting so that the General Meeting of Shareholders elects the chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

c. The chairperson appoints one or several people to act as secretary of the meeting;

d. The General Meeting of Shareholders elects one or several people to the vote counting committee at the request of the chairperson of the meeting.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly define and detail the time for each issue in the agenda of the meeting.

4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to run the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a. Arrange seats at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b. Ensure the safety of everyone present at the meeting venue;

c. Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. Measures to be taken may include issuing a pass or using other options.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the content of the report. Voting is conducted by voting for, against and abstention. The results of the vote counting shall be announced by the chairperson right before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons who arrive after the opening of the meeting are still registered and have the right to participate in voting right after registration; In this case, the validity of the previously voted contents remain unchanged.

7. The convener of the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a. Require all meeting attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;

b. Request the competent authority to maintain order of the meeting; expel those who do not comply with the chairperson's executive authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or fail to comply with the requirements of security checks from the General Meeting of Shareholders.

8. The chairperson has the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered people to attend the meeting for a maximum of no more than 03 working days from the date the meeting is intended to open and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a. The meeting venue does not have enough convenient seats for all meeting attendees;

b. The media at the meeting venue does not guarantee shareholders attending the meeting to participate, discuss and vote;

c. Someone attending the meeting obstructs, disrupts order, and threatens to prevent the meeting from being conducted in a fair and lawful manner.

9. In case the Chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairman to run the meeting until the end; all resolutions passed at that meeting shall come into force.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the

Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for the resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed

1. A resolution on the following contents shall be adopted if it is approved by the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all attending shareholders, except for the case specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a. Classes of shares and total number of shares of each class;
- b. Change of industries, professions and business fields;
- c. Change of organizational and management structure of the Company;
- d. Projects to invest or sell assets valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company, unless otherwise provided for in the Company's Charter;
- e. Reorganization and dissolution of the Company;

2. Resolutions shall be passed when approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolutions violate provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders shall comply with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect opinions of shareholders in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on all matters falling within the competence of the General Meeting of Shareholders if it is deemed necessary for the benefit of the Company.
2. The Board of Directors must prepare the voting form, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft resolution and send it to all shareholders with voting rights no later than 10 days before the deadline to return the voting form. The request and method of sending the voting form and accompanying documents shall comply with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. The voting form must contain the following principal contents:
 - a. Name, head office address, and enterprise code

b. Purpose of collecting opinions;

c. Full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the institutional shareholders; the number of shares of each class and the number of votes of shareholders;

d. Issues to be consulted to pass a decision;

e. Voting plan includes agreeing, disagreeing and abstaining for each issue for opinion;

f. The time limit for sending the answered voting form to the Company;

g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders can send their answered voting forms to the Company by mail, fax or email according to the following regulations:

a. In case of sending a letter, the answered voting form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the institutional shareholder. The voting form sent to the Company must be contained in a sealed envelope and no one has the right to open it before counting the votes;

b. In case of sending by fax or email, the voting form sent to the Company must be kept confidential until the time of counting of votes;

c. The voting forms sent to the Company after the time limit specified in the content of the voting form or opened in the case of mailing and disclosed in the case of faxing or emailing are invalid. Voting forms that are not sent back are considered as protest votes.

5. The Board of Directors counts the votes and makes minutes of vote counting in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions of the Company. The minutes of vote counting must have the following principal contents:

a. Name, head office address, and enterprise code;

b. Purpose and issues to be consulted in order to pass the resolution;

c. Number of shareholders with the total number of votes who participated in voting, in which the number of valid and invalid votes is distinguished and the method of sending votes, enclosed with the appendix a list of shareholders participating in voting;

d. Total number of votes for, against and abstention on each issue;

e. Issues which have been passed and the proportion of votes passed;

f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting person and the vote counting supervisor.

The members of the Board of Directors, the vote counting person and the vote counting supervisor must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote counting; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate counting of votes.

6. The minutes of vote counting and resolutions must be sent to the shareholders within 15 days from the end of the vote counting. The submission of the minutes of vote counting and resolutions may be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the time the vote counting ends.

7. The answered voting forms, the minutes of vote counting, the approved resolutions and relevant documents enclosed with the voting forms must all be kept at the head office of the Company.

8. A resolution shall be passed in the form of collecting written opinions of shareholders if it is approved by the number of shareholders holding more than 50% of the total votes of all voting shareholders and has the same validity as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded and kept in other electronic forms. Minutes must be made in Vietnamese, may be made in a foreign language and contain the following principal contents:

a. Name, head office address, and enterprise code;

b. Time and place of the General Meeting of Shareholders;

c. Meeting agenda and meeting content;

d. Full name of the chairperson and secretary;

e. Summary of the meeting progress and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;

f. Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, Appendix on the list of registered shareholders, representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;

g. Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, for, against and blank; the corresponding ratio on the total number of votes of shareholders attending the meeting;

h. Issues passed and the respective percentage of votes for;

i. Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, this minutes will take effect if it is signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains all the contents as prescribed in this

Clause. The meeting minutes clearly state the refusal of the chairperson and secretary to sign the meeting minutes.

2. Minute of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and the secretary of the meeting or another person signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minute's contents.

3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case there is a difference in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content of the minutes in Vietnamese shall prevail.

4. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, Appendix on the list of registered shareholders with signatures of shareholders, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and relevant documents attached to the notice of meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market and must be kept at the head office of the Company.

Article 24. Request for annulment of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting results to collect opinions of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to request a Court or Arbitrator to consider and annul a resolution or part of a resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening a meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for the case specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the website of the Company so that shareholders can learn about these candidates before voting, candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the truthfulness, accuracy and reasonableness of the personal information disclosed and must commit to perform their duties honestly, faithfully, carefully and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed at least includes the following contents:

- a. Full name and date of birth;

- b. Qualification;
- c. Working process;
- d. Other management titles (including the position of the Board of Directors of other companies);
- e. Interests related to the Company and its related parties;
- f. Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;
- g. The Company must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of member of the Board of Directors, other management positions and company-related interests of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and this Charter. A shareholder or group of shareholders holding 10% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; from 10% to less than 30% can nominate up to two (02) candidates; from 30% to less than 50% can nominate up to three (03) candidates; from 50% to less than 65% can nominate up to four (04) candidates; and from 65% can nominate up to five (05) candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Operation Regulations of the Board of Directors. Procedures for the incumbent Board of Directors to introduce candidates to the Board of Directors must be clearly announced and must be approved by the General Meeting of Shareholders before conducting nominations in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

Article 26. Composition and term of office of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is five (05).
2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 5 years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for not more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members will continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace and take over the job.
3. The structure of members of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of a public company must ensure that at least one third of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company minimizes members of the Board of Directors concurrently holding executive positions of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors of the Company must have at least 01 member.

4. A member of the Board of Directors is no longer a member of the Board of Directors in case he is dismissed, exempted or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on disclosure of information on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management agency of the Company, has full authority on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for the rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a. Decide on the strategy, medium-term development plan and annual business plan of the Company;

b. Propose classes of shares and the total number of shares authorized to be offered for sale of each class;

c. Decide to sell unsold shares within the number of shares authorized to be offered for sale of each class; decide to raise additional capital in other forms;

d. Decide the selling price of shares and bonds of the Company;

e. Decide to redeem shares according to the provisions of Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f. Decide on investment plans and investment projects within its competence and within the limits prescribed by law;

g. Decide on solutions for market development, marketing and technology;

h. Approve the purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the

Company, except for contract and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i. Elect, exempt, dismiss the Chairman of the Board of Directors, the Vice Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the General Director and other important managers, as provided for in the Company's Charter; decide on the salary, remuneration, bonus and other benefits of such managers; appoint an authorized representative to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in another company and decide on the remuneration and other benefits of such persons;

j. Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business activities of the Company;

k. Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contribution and share purchase of other enterprises;

l. Approve the program and content of documents in service of the General Meeting of Shareholders, convene a meeting of the General Meeting of Shareholders or collect opinions to request the General Meeting of Shareholders to pass a resolution;

m. Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

n. Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or dealing with losses arising in the course of business;

o. Propose the reorganization and dissolution of the Company; and request bankruptcy of the Company;

p. The decision to issue the Operation Regulations of the Board of Directors, the Internal Regulation on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders, the decision to issue the Operation Regulations of the Internal Audit Committee under the Board of Directors; and Regulations on information disclosure of the Company;

q. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Company's Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the operation results of the Board of Directors in accordance with the provisions of Article 280, Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government stipulating detailed implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonus and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonus to the members of the Board of Directors, according to business results and efficiency.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is calculated according to the number of working days necessary to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member on the principle of consensus. The total remuneration and bonus of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other jobs outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profit or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors have the right to be paid all travel, accommodation, meals and other reasonable expenses that they have to pay when performing their responsibilities as a member of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or the subcommittees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may purchase liability insurance by the Company after having the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman and Vice Chairman of the Board of Directors shall be elected, exempted or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently be the General Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a. Formulate operation program and plan of the Board of Directors;
 - b. Prepare agenda, content and documents for the meeting; convene, preside over and act as chairperson of the Board of Directors meetings;
 - c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d. Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

e. Chairperson of the General Meeting of Shareholders;

f. Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or exempted, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or being exempted or dismissed.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his duties, he must authorize another member in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors according to the principles specified in the Company's Charter. In case no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, is missing, is detained, is serving a prison sentence, or is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment, compulsory education establishment, fleeing from residence, restricted or incapacitated for civil acts. If the members have difficulties in perception or behavior control, are banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors on the principle that the majority of the remaining members agree until there is a new decision of the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of the end of the election of that Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall elect on the principle of majority to choose one of them to convene a meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once a quarter and may hold an extraordinary meeting.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a. At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b. At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c. At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

d. Other cases prescribed by the Company's Charter.

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purposes, issues to be discussed and decisions within the discretion of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receipt of the request specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors at the request, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the applicant has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a notice of invitation to the meeting at least 03 working days before the meeting date. The notice of meeting invitation must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting invitation must be enclosed with the documents used at the meeting and the vote of the members.

The notice of meeting invitation of the Board of Directors may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed by the Company's Charter and shall be guaranteed to reach the contact addresses of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the notice of meeting invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board as to the members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; and have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors is conducted when $\frac{3}{4}$ of the total number of members attend the meeting. In case a meeting convened as prescribed in this Clause does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it may be convened for the second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting will be conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

9. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a. Attend and vote directly at the meeting;
- b. Authorize other people to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
- c. Attend and vote through videoconferences, magnetic voting or other electronic means;
- d. Send votes to the meeting by mail, fax, or email;
- e. Send votes by other means as prescribed in the Company's Charter.

10. In case of sending votes to the meeting via mail, the votes must be enclosed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Voting forms shall be made only in the presence of all the participants in the meeting.

11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by the majority of members attending the meeting; in case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may set up a subcommittee to be in charge of development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, but there should be at least 03 people including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/ non-exccutive members of the Board of Directors should make up the majority of the subcommittee and one of these members is appointed as the Head of the subcommittee according to the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee will only take effect when there is a majority of members attending and voting for approval at the meeting of the subcommittee.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of a subcommittee under the Board of Directors must be consistent with current legal provisions and provisions in the Company's Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company secretary under Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a. Advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

b. Prepare meetings of the Board of Directors, Supervisory Board and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

- c. Advise on the procedure of meetings;
- d. Attend meetings;
- e. Consult procedures for making resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
- f. Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- g. Monitor and report to the Board of Directors on information disclosure activities of the Company
- h. Act as the point of contact with stakeholders;
- i. Keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;
- j. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, exemption and dismissal of the above positions must be approved by resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executives of the Company

1. Executives of the Company include the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant and other executives as provided for in the Company's Charter.
2. At the request of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards consistent with the Company's management structure and regulations set by the Board of Directors. Enterprise executives must be responsible for assisting the Company in achieving its operational and organizational goals.
3. The General Director is paid salary and bonus. The salary and bonus of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
4. Salaries of executives are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, shown in a separate section in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or hire another person to act as the General Director.
2. General Director is the person who runs the company's daily business; under the supervision of the Board of Directors; take responsibility before the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.
3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.
4. The General Director has the following rights and obligations:
 - a. Decide on issues related to the daily business of the Company that are not under the authority of the Board of Directors;
 - b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;
 - d. Propose organizational structure plan, and internal management regulations of the Company;
 - e. Appoint, dismiss and remove managerial positions in the Company, except for those under the authority of the Board of Directors;
 - f. Decide salary and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
 - g. Labor recruitment;
 - h. Propose a plan to pay dividends or deal with business losses;
 - i. Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.
5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve and appoint a new General Director to replace.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall comply with the provisions of Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.
2. In case the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy is not enough, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the

nomination according to the provisions of the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance and Operation Regulations of the Supervisory Board. The introduction of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Supervisory Board of the Company is 03 people. The term of the members of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. A member of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
 - a. Work in the accounting and finance department of the Company;
 - b. Be a member or employee of an independent auditing company that audited the company's financial statements for the previous 03 years.
3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
 - a. No longer meet the criteria and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
 - b. Have a resignation letter and be approved;
 - c. Other cases as prescribed in this Charter.
4. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
 - a. Fail to complete assigned tasks or works;
 - b. Fail to perform their rights and obligations for 06 consecutive months, except in case of force majeure;
 - c. Repeat violations, serious violations of obligations of members of the Supervisory Board in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - d. Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board; election, exemption and dismissal are on the principle of majority. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must have a university diploma or higher in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or majors related to the business activities of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a. Convene a meeting of the Supervisory Board;
- b. Request the Board of Directors, General Director and other executives to provide relevant information to report to the Supervisory Board;
- c. Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Propose and recommending the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's financial statements; and decide on an approved audit organization to inspect the Company's operations, dismiss the approved auditor when deeming it necessary.
2. Take responsibility before shareholders for their supervision activities.
3. Supervise the financial situation of the Company, the compliance with the law in the activities of the members of the Board of Directors, the General Director and other managers.
4. Ensure coordination with the Board of Directors, General Director and shareholders.
5. In case of detecting illegal acts or violations of the Company's Charter by members of the Board of Directors, General Director and other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify in writing the Board of Directors. Board of Directors within 48 hours, request the violator to stop the violation and take remedial measures.
6. Develop the Operation Regulation of the Supervisory Board and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Report at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing and implementing a number of articles of the Law on Securities.
8. Have the right to access files and documents of the Company kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of managers and employees of the Company during working hours.
9. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director and other managers to fully, accurately and timely provide information and documents on management, administration and business activities of the Company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year, the number of members attending the meeting is at least 2/3 of the members of the Supervisory Board. Minutes of meeting of the Supervisory Board are made in details and clearly. The person recording the minutes and members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes of the meeting. The minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept in order to determine the responsibilities of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the approved audit organization to attend and answer questions that need to be clarified.

Article 41. Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board

Salary, remuneration, bonus and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the following provisions:

1. Members of the Supervisory Board are entitled to salary, remuneration, bonus and other benefits according to the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total salary, remuneration, bonus and other benefits and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members of the Supervisory Board are entitled to be paid expenses for meals, accommodation, travel, and expenses for using independent consulting services at a reasonable rate. This total remuneration and expenses must not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, other provisions of relevant laws and must be made in a separate section in the annual financial statements of the Company.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD MEMBERS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors honestly and carefully for the benefit of the Company.

Article 42. Responsibility to be honest and avoid conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers must publicize relevant interests in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other managers and related persons of these members may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers are obliged to notify in writing the Board of Directors and Supervisory Board of transactions between the Company, its subsidiaries and other companies in which the Company holds control over 50% or more of the charter capital with such entity or with related persons of such entity in accordance with provisions of the Law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.
4. A member of the Board of Directors may not vote on transactions that bring benefits to that member or his related person in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director, other managers and related persons of these subjects must not use or disclose internal information to others to perform related transactions;
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives and individuals and organizations related to these subjects are not invalidated in the following cases:
 - a. For transactions with a value of less than or equal to 20% of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote for of the members of the Board of Directors who have no relevant interests;
 - b. For a transaction with a value greater than 20% or a transaction that results in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction as well as the relationship and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, General Director and other executives have been announced to

shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders who have no relevant interests.

Article 43. Liability for damage and compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives who violate their obligations, have their responsibility to be honest and careful, and fail to fulfill their obligations shall be responsible for any damage caused by their violations.
2. The Company compensates those who have been, are or may become a party related to complaints, lawsuits and prosecutions (including civil and administrative cases and not lawsuits filed by the Company) if that person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company, has or is performing tasks authorized by the Company, acts honestly and prudently for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law and without evidence to confirm that such person has breached his responsibilities,
3. Compensation costs include judgment costs, fines, and payables incurred in reality (including attorneys' fees) when dealing with these cases within the framework permitted by law. The company can buy insurance for these people to avoid the above responsibility for compensation.

XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to search books and records

1. Common shareholders have the right to search books and records, specifically as follows:
 - a. Common shareholders have the right to review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of voting shareholders; request correction of his incorrect information; consider, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - a. Shareholders or groups of shareholders owning 05% of the total number of common shares or more have the right to review, look up, and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, and mid-year financial statements. and annually, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents related to trade secrets and business secrets of the Company.
2. In case the authorized representative of a shareholder and a group of shareholders requests to look up the books and records, the authorization letter of the shareholder and the group of shareholders he represents or a notarized copy of this power of attorney.
3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives have the right to search the register of shareholders of the Company, the list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to his position provided that such information is kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving property ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as required by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and trade unions

1. The General Director must make a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, dismissal, salary, social insurance, welfare, reward and discipline for employees and enterprise managers.

2. The General Director must make a plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best management standards, practices and policies, and rules and policies specified in this Charter, the Company's regulations and current laws,

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 46. Distribution of profits

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payment level and the form of annual dividend payment from retained profits of the Company.

2. The Company does not pay interest on dividends or payments related to a class of shares.

3. The Board of Directors may recommend the General Meeting of Shareholders to approve the payment of all or part of dividends in shares and the Board of Directors is the agency to implement this decision.

4. Where dividends or other payments related to a type of stock are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. The payment can be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information provided by shareholders. In case the Company has transferred the money according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount of money the Company has transferred to this shareholder. The payment of dividends for stocks listed/registered for trading at the Stock Exchange can be made through a securities company or Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors passed a resolution and decided to determine a specific date to close the list of shareholders. Subject to that date, persons registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive cash or stock dividends, notices or other documents.

6. Other issues related to profit distribution shall be implemented in accordance with law.

XIV. BANK ACCOUNT, FINANCIAL YEAR AND ACCOUNTANT SYSTEM

Article 47. Bank account

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or at foreign bank branches licensed to operate in Vietnam.
2. According to the prior approval of the competent authority, in case of necessity, the Company may open a bank account abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Company opens accounts.

Article 48. Financial year

The Company's financial year begins on January 1 of each year and ends on December 31 of the same year. The first financial year starts from the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on December 31 immediately after the date of issuance of such Enterprise Registration Certificate.

Article 49. Accounting regime

1. The accounting system used by the Company is the Vietnam Accounting System (VAS), which is an enterprise accounting system or a specific accounting system issued and approved by a competent authority.
2. The Company makes accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with regulations of law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.
3. The Company uses the accounting currency of Vietnamese Dong. In case the Company has economic operations mainly in a foreign currency, it may choose such foreign currency as its accounting currency, take responsibility for such selection before the law and notify the direct tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company must make annual financial statements and annual financial statements must be audited in accordance with law. The Company publishes audited annual financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the securities market and submits it to competent state agencies.
2. The annual financial statements must include all reports, appendices and notes in accordance with the law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.
3. The Company must prepare and disclose the reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the securities market and submit them to the competent state agencies.

Article 51. Annual report

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent auditing company or approves the list of independent auditing firms and authorizes the Board of Directors to decide to choose one of these units to conduct audit the financial statements of the Company for the next financial year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statement.
3. Independent auditors performing audit of the Company's financial statements are entitled to attend the General Meeting of Shareholders and are entitled to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express their opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL OF THE ENTERPRISE

Article 53. Seal of the enterprise

1. A seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and content of the seal of the Company, and its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with current law.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:

- a. End of operation term stated in the Company's Charter without decision on extension;
- b. According to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;
- c. The Enterprise Registration Certificate is revoked, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
- d. Other cases as prescribed by law.

2. The premature dissolution of the Company (including the extended period) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 55. Extension of operation

1. The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders at least 7 months before the end of the operational duration so that the shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the request of the Board of Directors.

2. The operational duration is extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agrees.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the end of the Company's operational duration or after a decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee prepares its operation regulations. The members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All expenses related to liquidation are prioritized by the Company to be paid before other debts of the Company,

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operation. Since that time, the Liquidation Committee will act on behalf of the Company in all works related to the liquidation of the Company before the Courts and administrative agencies,

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a. Liquidation costs;

b. Debts of salary, severance allowance, social insurance and other benefits of employees according to the signed collective labor agreement and labor contract;

c. Tax debt;

d. Other debts of the Company;

e. The remainder after paying all debts from (a) to (d) above is divided among shareholders. Preference shares are paid first.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Settlement of internal disputes

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, other legal provisions or agreements between:

a. Shareholders with the Company;

b. Shareholders with the Board of Directors, Supervisory Board, General Director or other executives;

The parties involved try to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except for the case where the dispute is related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the settlement of the dispute and request each party to present information related to the dispute within 10 working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert as a mediator for the dispute settlement process.

2. In case a conciliation decision cannot be reached within 06 weeks from the beginning of the conciliation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, a party may refer the dispute to Arbitration or Court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. The payment of the Court's expenses shall be made according to the judgment of the Court.

XX. SUPPLEMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Charter of the Company

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. Where there are provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter or if there are new legal provisions different from those in this Charter, those provisions shall apply to regulate the activities of the Company.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter, consisting of 21 chapters and 59 articles, was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Construction Joint Stock Company No. 5 on April 24, 2026 and issued by the Board of Directors of Construction Joint Stock Company No. 5 on May 18, 2026.
2. This Charter is made in 03 copies of equal legal validity and shall be kept at the head office of the Company.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company's Charter shall be valid only if signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY NO. 5

LEGAL REPRESENTATIVE

GENERAL DIRECTOR

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG**

SỐ 5

NGUYEN DINH DUNG

A handwritten signature in black ink is written over a large red circular stamp and a partial red stamp on the right. The large stamp contains the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5' and 'THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH'. The partial stamp on the right contains 'CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5'.